

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 01/5/2002, đã trưởng thành, đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Chị N, anh B trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị N, anh B trình bày không có nên không đề cập.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm chị N tự nguyện chịu nên phải nộp số tiền án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0010921 ngày 04-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên anh Hoàng được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc;
- UBND xã T (số 14, ngày 13/462003);
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

